

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2026/DS -ST**

Ngày 29/5/2026

V/v "*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Thu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Được;

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 357/2025/TLST-DS ngày 23/12/2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-DS ngày 24/04/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2026/QĐST-DS ngày 15/5/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2025, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 11/11/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị B trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Quốc H, Phạm Thị K có mối quan hệ bà con nên vào ngày 10/5/2014, bà B có cho vợ chồng ông H, bà K vay 100.000.000 đồng để làm ăn và không tính lãi, có viết giấy mượn (vay) tiền đề ngày 10/5/2014. Tuy nhiên đến nay đã hơn 10 năm nhưng vợ chồng ông H, bà K vẫn không trả số tiền trên

cho bà, mặc dù đã nhiều lần xuống nhà nói chuyện yêu cầu thanh toán bằng hình thức trả dần có bao nhiêu trả bấy nhiêu thì vợ chồng ông H đồng ý, nhưng rồi cũng không thấy trả đồng nào. Ngày 23/10/2025 bà B có lập Giấy đòi nợ và đã gửi cho ông H nhưng không thấy nói gì. Nay bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Quốc H, bà Phạm Thị K phải trả cho bà B số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Nguyễn Quốc H đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án và không đến Tòa làm việc.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bà Phạm Thị K trình bày:*

Năm 2014, bà và ông Nguyễn Quốc H có vay của bà Phạm Thị B (là cô ruột của bà K) số tiền 100.000.000 đồng, có trả cho bà B tổng số tiền lãi là 3.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thất bại, biến mất mùa nên không có điều kiện, khả năng trả nợ cho bà B.

Nay bà B khởi kiện tại Tòa án thì bà K đồng ý, bà và ông H sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho bà B, tuy nhiên vì điều kiện kinh tế khó khăn nên xin được trả dần số tiền vay gốc cho bà B.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Quốc H, bà Phạm Thị K phải trả lại cho bà Phạm Thị B số tiền nợ là 100.000.000 đồng. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng vay tài sản nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Địa chỉ của bị đơn là thôn P, xã A, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

[2] Nguyễn đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Quốc H; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị K đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà B, ông H, bà K.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Quốc H, bà Phạm Thị K phải thanh toán số tiền nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, nhưng ông H không đến Tòa để làm việc, trình bày ý kiến đồng thời ông H cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện sự đồng ý hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị B. Còn đối với bà K thì Tòa án đã tiến hành làm việc với bà K tại nhà bà K, ông H thì bà K đồng ý là vợ chồng bà có vay của bà B 100.000.000 đồng để làm ăn, nhưng do làm ăn thất bại nên chưa có điều kiện để trả. Nay bà B khởi kiện yêu cầu trả nợ trên bà K đồng ý là vợ chồng bà có nghĩa vụ trả cho bà B nhưng xin trả dần. Dựa theo lời trình bày của bà K thì bà B cũng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông H, bà K phải trả số nợ trên nhưng vì điều kiện kinh tế còn khó khăn nên chưa trả được.

Bà B có nộp cho Tòa án bản chính (bút lục 23) một Giấy mượn tiền đề ngày 10/5/2014, có nội dung: *“cháu H có mượn cô B 100 triệu khi có cháu gởi cho cô lúc mượn cô B ngày 10-5-2014”* và ông H ký ghi tên H.

Bà B đã gửi giấy đòi nợ yêu cầu ông H trả nợ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ông H nhận được giấy đòi nợ của bà, bà K vợ ông H, ở cùng địa chỉ đã nhận thay ông H ngày 25/10/2025. Bà B trình bày Giấy mượn tiền đề ngày 10/05/2014 là do ông H tự tay viết và ký tên, ông H, bà K đã nhận đủ tiền vay, ông H đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản với bà B nên phải có trách nhiệm trả nợ cho bà B, bà B không yêu cầu tiền lãi.

Tuy trong giấy mượn tiền bà K không có ký tên, nhưng bà là người nhận tiền và bà K thừa nhận số tiền trên vay để làm ăn phục vụ kinh tế cho gia đình. Do đó, bà K phải có trách nhiệm liên đới cùng với ông H trả số nợ trên cho bà B.

Từ những nhận định trên, Tòa án căn cứ vào lời khai, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Nguyễn Quốc H, bà Phạm Thị K phải trả cho bà Phạm Thị B 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[5] Về án phí: Ông H, bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều

147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị B. Buộc ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Thị K phải trả cho bà Phạm Thị B số tiền nợ là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc H, bà Phạm Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Hoàn trả cho Phạm Thị B 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003125 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Được Nguyễn Thị Minh Thu

Nguyễn Văn Thu

